TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG NGUYỄN NGỌC T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Nguyễn Ngọc T, ngày 25 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG NGUYỄN NGỌC T, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1982.

2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 05, Ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Nguyễn Ngọc T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 22/02/2023, chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Ngọc T nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Long Nguyễn Ngọc T tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng đoàn tụ không Nguyễn Ngọc T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh ngày 20/9/2003; Nguyễn Thị Ngọc Tú, sinh ngày 15/8/2005; Nguyễn Ngọc Tín, sinh ngày 15/11/2010; Nguyễn Thị Ngọc Tiền, sinh ngày 05/8/2015.

Ly hôn, chị Ng, anh Nguyễn Ngọc T thống nhất giao cháu Tú, cháu Tín và cháu Tiền cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tạm thời chị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Ng thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không Nguyễn Ngọc T ngày 17/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Nguyễn Ngọc T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/9/2003; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 15/8/2005; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/11/2010; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 05/8/2015.

Ly hôn, chị Ng, anh Nguyễn Ngọc T thống nhất giao cháu Tú, cháu Tín và cháu Tiền cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tạm thời chị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc T và chị Ng vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa Nguyễn Ngọc T niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Ngọc T và chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0009248 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Nguyễn Ngọc T, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Ngọc T, chị Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Nguyễn Ngọc T;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng